

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI

Số: 560/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★★★----- M9a

Thanh Trì, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 571/2021/TLST - HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh BUI VĂN S - sinh năm 1978

HKTT và nơi cư trú: số 47 ngách 55/24 đường H - phường N - quận B - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ HOÀI T - sinh năm 1980

HKTT và nơi cư trú: P2824 CT10A khu đô thị Đ - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị Hoài T có 01 con chung là Bùi An N - sinh ngày 06/3/2016. Anh S và chị T thoả thuận giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh S và chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: anh Bùi Văn S tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62825 ngày 18/11/2021). Anh S đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;